

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-PT

Ngày 06/9/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
giao nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoành,

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương và ông Nguyễn Đức Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Minh Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16/8/2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giao nuôi con chung*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình số 15/2023/HNGĐ-ST, ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐPT-HNGĐ, ngày 22/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ma Thị H**, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Tạm trú, chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Tr, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Anh **Ma Doãn D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

3. Người kháng cáo: bị đơn anh Ma Doãn D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn chị Ma Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Doãn D kết hôn với nhau ngày 28/7/2017, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục

tập quán của địa phương, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và Anh D chung sống với bố mẹ đẻ của Anh D là ông Ma Doãn Q và bà Ma Thị S tại Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kể từ đầu 2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được trong làm ăn cũng như các vấn đề khác, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Anh D đi làm thuê nhưng không đưa tiền cho chị nuôi con. Anh D có quan hệ ngoại tình, ghen tuông vô cớ, đánh chị nhiều lần. Chị và Anh D đã sống ly thân nhau kể từ tháng 10/2022 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị không còn tình cảm gì với Anh D, mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra thời gian dài, đã rất căng thẳng, trầm trọng. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với Anh D được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh D.

- Về con chung: Chị và anh Ma Doãn D có 01 con chung là cháu Ma Ánh C, sinh ngày 06/11/2017, hiện nay cháu đều phát triển bình thường, đang ở cùng với chị, hiện cháu đang theo học lớp mẫu giáo 5-6 tuổi tại Trường mầm non Tân Trào, thuộc xã Tr, huyện S, cháu ở với chị kể từ khi sinh đến nay. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C, không yêu cầu Anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị và Anh D không có tài sản chung.

- Về vay, nợ chung: Chị và Anh D không có nợ chung.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Ma Doãn D trình bày:

Anh và chị Ma Thị H đăng ký kết hôn ngày 28/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn tính cách không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên hay cãi cọ, mắng chửi nhau. Hiện tại anh không còn tình cảm với chị H nữa nữa, chị H đề nghị ly hôn anh nhất trí.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Ma Ánh C, sinh ngày 06/11/2017. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ma Ánh C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung.

- Về vay, nợ chung: Anh và chị H không có vay nợ chung.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải nhưng không thành và đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2023/HNGĐ-ST, ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị H được ly hôn với anh Ma Doãn D.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Ánh C, sinh ngày 06/11/2017 cho chị Ma Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Ma Doãn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001551 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2023 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn anh Ma Doãn D kháng cáo một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2023/HNGĐ-ST, ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa bản án cấp sơ thẩm theo hướng giao con chung Ma Ánh C cho anh Ma Doãn D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị Ma Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Ma Doãn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh D cho rằng anh có các điều kiện tốt hơn chị H trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung như: Có thu nhập tốt hơn, có chỗ ở ổn định tốt hơn, có môi trường tốt hơn chị H trong việc nuôi dưỡng con chung.

Chị Ma Thị H không nhất trí với nội dung kháng cáo của anh Ma Doãn D, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn anh Ma Doãn D hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm anh Ma Doãn D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án cấp sơ thẩm theo hướng giao con chung Ma Ánh C cho Anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị Ma Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thấy không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Ma Doãn D. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo bản án của anh Ma Doãn D, cần giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2023/HNGĐ-ST, ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bản án sơ thẩm, nên anh Ma Doãn D phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục kháng cáo:

Ngày 15/7/2023 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn anh Ma Doãn D, kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 15/2023/HNGĐ-ST, ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên đơn kháng cáo nêu trên được chấp nhận là hợp lệ xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Ma Doãn D:

Anh Ma Doãn D kháng cáo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 15/2023/HNGĐ-ST, ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L với các nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giao con chung Ma Ánh C cho anh Ma Doãn D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị Ma Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và Anh D kết hôn với nhau ngày 28/7/2017, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị H và Anh D sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Quá trình

Tòa án giải quyết cả chị H, Anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Anh Ma Doãn D xuất trình các tài liệu như: 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Ma Thị S (là mẹ đẻ Anh D), 01 Giấy chuyển nhượng đất giữa bà Ma Thị Tr với anh Ma Doãn D ngày 09/7/2021 (bản viết tay) ở tại xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (không có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền); 01 bản phô tô Hợp đồng lao động lập ngày 11/8/2023 giữa anh Ma Đình Anh tại thôn Bản Pải, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang đối với anh Ma Doãn D, có mức thu nhập 10.000.000 đồng/tháng. Anh Ma Doãn D xác định anh có điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc, nuôi dạy con chung là cháu Ma Ánh C. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị H, Anh D là chính đáng; tuy nhiên việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào mức thu nhập, môi trường công việc, điều kiện và khả năng thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để con được phát triển tốt nhất về thể lực, trí tuệ, đạo đức.... Xét thấy cháu Ma Ánh C là con gái, còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc thường xuyên của mẹ sẽ thuận lợi hơn trong cuộc sống, bảo đảm sự phát triển tốt cho con chung. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ điều kiện cụ thể của các bên đương sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Ma Ánh C cho chị Ma Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Ma Doãn D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là đảm bảo được về quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của con chung; nghĩa vụ và quyền của cha mẹ theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù anh Ma Doãn D có cung cấp bổ sung thêm được một số tài liệu, chứng cứ mới, tuy nhiên xét thấy việc tiếp tục giao cháu Ma Ánh C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp lý, do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo bản án của anh Ma Doãn D như ý kiến, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo bản án của anh Ma Doãn D không được chấp nhận, nên Anh D phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo bản án của anh Ma Doãn D. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2023/HNGĐ-ST, ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị H được ly hôn với anh Ma Doãn D.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Ánh C, sinh ngày 06/11/2017 cho chị Ma Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Ma Doãn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001577 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Ma Doãn D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số số 0001631 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 06/9/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA (HCTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phúc An Hoành